TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GN** **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HSST
Ngày: 19-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GN,TỈNH ĐN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thanh Thu Hằng;

2. Ông Lương Trường Giang

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Kiều Thị Thành - Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố GN, tỉnh ĐN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố GN, tỉnh ĐN tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố GN, tỉnh ĐN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2023/HS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: T Lùn), sinh năm: 1975, tại tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký HKTT: Khu 16, xã Đông Thành, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ; nơi ở hiện tại: thôn Tân Bình, xã Bù Nho, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn Kim và bà Vy Thị Phượng; vợ là Ngô Thị Bích Trâm, có 03 con; tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân Thân: Ngày 07/7/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp, tỉnh ĐN khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản; ngày 07/8/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản; ngày 23/5/2023, thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk R'lấp, tỉnh ĐN - có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Đình Minh; địa chỉ: Bon Phai Kol Pru Đăng, xã Đắk Nia, thành phố GN, tỉnh ĐN – Có mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Ngọc Thắng; địa chỉ: Buôn Pan, xã Ea Yông, huyện KP, tỉnh ĐL – Có mặt

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T; địa chỉ: Thôn 5, xã Long Hưng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 22/5/2023, Nguyễn Văn T gọi điện cho Nguyễn Văn T, làm nghề chạy xe ôm đến nhà ông Huỳnh Nhật K, tại thôn 6, xã Đắk Ru, huyện Đắk R'lấp, tỉnh ĐN để chở T lên thành phố GN, tỉnh ĐN. Sau đó, Tín điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, BKS: 93F4- 2591 chở T đi đến thành phố GN theo chỉ dẫn của T, khi Tín chở T đi ngang qua nhà anh Nguyễn Đình Minh, tại bon Phai Kol Pru Đăng, xã Đắk Nia, thành phố GN thì T nhìn thấy ở vị trí bên trong phía trước nhà anh Minh đang để xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đen, BKS: 47M1 - 891.91 nên T nảy sinh ý định sẽ lấy trộm chiếc xe mô tô này. Khi Tín điều khiển xe mô tô đi qua nhà anh Minh khoảng 100m thì T nói Tín dừng xe lại cho T xuống, T nói Tín điều khiển xe đi về để T ở lại đây là được nếu cần thì T sẽ gọi cho Tín sau, nghe T nói vậy thì Tín điều khiển xe mô tô đi về hướng tỉnh Bình Phước. Khi này T thấy đèn điện nhà anh Minh còn bật sáng và vẫn đang có người dân đi qua lại dọc đường, sợ bị phát hiện nên T đi vào vườn rẫy gần nhà anh Minh ngồi đợi, chờ thời điểm thích hợp để đột nhập vào nhà anh Minh trộm cắp tài sản.

Đến khoảng 02 giờ ngày 23/5/2023, T đi đến cửa chính và thò tay vào khe hở bên dưới cửa, đẩy chốt cửa bên trong lên rồi mở cửa ra thì ổ khóa cài cửa bên trong rơi xuống gây tiếng động, sợ bị phát hiện nên T chạy ra ngoài sân để trốn nhưng không thấy ai phát hiện nên T đi vào trong nhà thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 47M1 - 891.91 đang cắm sẵn chìa khóa trên xe, T đi vào bên trong phòng ngủ thì phát hiện anh Minh đang nằm ngủ trên giường, bên cạnh để 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen nên T đã lấy trộm điện thoại cất giấu vào bên trong túi áo khoác, rồi dắt xe mô tô BKS: 47M1 - 891.91 ra ngoài đường, mở khóa xe nổ máy đi về hướng huyện Đắk R'lấp, tỉnh ĐN, trên đường đi T gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Dũng (tên thường gọi: Ngẫu), sinh năm: 1987, trú tại: thôn 7, xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước để bán xe, Dũng hỏi T về nguồn gốc xe thế nào thì T nói với Dũng đây là xe của T do cần tiền nên muốn bán thì Dũng nói phải xem xe trước rồi mới quyết định có mua xe hay không. Tiếp đó, T gọi điện thoại hẹn gặp Tín ở khu vực xã Đắk Ru, huyện Đắk R'lấp, tỉnh ĐN, tại đây T thuê Tín chạy xe mô tô BKS: 47M1 - 891.91 đến khu vực xã Bù Nho, huyện Phú Riêng, tỉnh Bình Phước giao xe cho Dũng, rồi T đọc số điện thoại của Dũng cho Tín, Tín hỏi T về nguồn gốc xe mô tô BKS: 47M1 - 891.91 thì T nói Tín đây là xe của Dũng, Tín cứ chạy xe giao cho Dũng là được. Sau khi xem xe mô tô BKS: 47M1 - 891.91 thì Dũng và T thống nhất mua bán xe với giá 7.000.000đ, T nói Dũng đưa cho Tín số tiền 400.000đ để Tín đón xe khách đi về, còn lại số tiền 6.600.000đ Dũng sử dụng số tài khoản 050124639414 chuyển khoản vào số tài khoản

102876588462 cho T. Đến khoảng 12 giờ ngày 23/5/2023, T gặp và đưa cho Tín thêm số tiền 1.000.000đ đây là tiền công Tín chở T đến thành phố GN và tiền công Tín chạy xe BKS: 47M1 - 891.91 giao cho Dũng. Sau đó, T bắt xe khách đến địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen cho một cửa hàng điện thoại (không xác định được tên và địa chỉ) với giá 400.000đ, toàn bộ số tiền có được từ việc trộm cắp tài sản T tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG ngày 14/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố GN kết luận: Tại thời điểm định giá ngày 23/5/2023, giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 47M1 - 891.91 là 15.200.000đ; giá trị của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO là 3.990.000đ. Như vậy, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 19.190.000đ.

Cáo trạng số: 106/CT-VKS-GN ngày 30-11-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố GN, tỉnh ĐN đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 – 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 47M1 - 891.91 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố GN đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu giữ được nên không xem xét giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đình Minh yêu cầu Nguyễn Văn T bồi thường số tiền 19.190.000đ, nên cần buộc bị cáo bồi thường cho anh Minh.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố GN, tỉnh Đăk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố GN, tỉnh Đăk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, xét thấy lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: Khoảng 02 giờ ngày 23/5/2021, tại bon Phai Kol Pru Đăng, xã Đắk Nia, thành phố GN, Nguyễn Văn T đã trộm cắp của anh Nguyễn Đình Minh 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 47M1 - 891.91, giá trị 15.200.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO giá trị 3.990.000đ. Như vậy, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 19.190.000đ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 07/7/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp, tỉnh ĐN khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản; ngày 07/8/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản. Do đó cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự: Anh Nguyễn Đình Minh yêu cầu Nguyễn Văn T bồi thường số tiền 19.190.000 đồng nên cần buộc bị cáo bồi thường cho anh Minh.

- Anh Nguyễn Ngọc Thắng: Không có ý kiến hay yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 47M1 - 891.91 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố GN đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu giữ được nên không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Đối với hành vi của Nguyễn Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố GN xác định được Tín không biết việc T đến thành phố GN để trộm cắp và không biết xe mô tô BKS: 47M1-891.91 do T trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi Nguyễn Văn Dũng mua xe mô tô BKS: 47M1-891.91, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố GN xác định được Dũng không biết về nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố GN đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm việc được với Dũng do Dũng vắng mặt tại địa phương nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự 2015:, Buộc Nguyễn Văn T phải bồi thường cho anh Nguyễn Đình Minh số tiền 19.190.000 đồng.

Áp dụng Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự để áp dụng lãi suất đối với số tiền bồi thường tương ứng với thời gian chậm trả kể từ ngày anh Nguyễn Đình Minh có đơn yêu cầu thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Không xem xét giải quyết

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 959.500 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐN;
- VKSND tỉnh ĐN;
- VKSND thành phố GN;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐN;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh ĐN;
- Cơ quan THAHS Công an Tp Gia Nghĩa;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố GN;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Ngọc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Ngọc